TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang.

2. Bà Nguyễn Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Trường C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị và anh Võ Trường C quen biết 01 thời gian rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc, thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh C không chăm lo làm ăn mà phụ thuộc kinh tế vào chị và gia đình chị, thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Võ Trường N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009 và cháu Võ Kiều Ái N1, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2018. Hiện nay hai cháu đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 16 tháng 02 năm 2023, bị đơn anh Võ Trường C trình bày: Anh thống nhất quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Hồ Thị L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì năm 2022, anh không làm ra tiền nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh theo bạn đi làm rừng không về nhà. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, con muốn sống với ai thì theo ý kiến của con. Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn, giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Võ Trường C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đang cư trú tại Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh C.

[4] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Võ Trường C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước nên

hôn nhân giữa chị L, anh C là hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Là vợ chồng nhưng giữa anh chị đã có nhiều mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế khó khăn, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh C.

[5] Về quan hệ con chung: Chị L, anh C có 02 con chung là cháu Võ Kiều Ái N1, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2018 và cháu Võ Trường N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009. Hội đồng xét xử xét thấy chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo điều kiện để cháu N1, cháu N được phát triển bình thường. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng được sống cùng với chị L. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu N1 và cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Võ Trường C.

2. Giao con chung là cháu Võ Kiều Ái N1, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2018 và cháu Võ Trường N, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu N1, cháu N đang sống với chị L. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc

cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001264 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Thuận (Số 91/2009);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên